

đích không, việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật (loại trừ các định mức kinh tế kỹ thuật lạc hậu không còn phù hợp), giá cả vật tư khi đến người sản xuất, những hiện tượng buôn bán vật tư kể cả việc đem bán vật tư thu hồi lấy giá cao rồi đem tiền mua nông sản với giá cao nộp cho Nhà nước, ăn chênh lệch giá, đẩy giá lên làm rối loạn thị trường.

Xử lý nghiêm túc những trường hợp giao nộp sản phẩm không tương ứng với số vật tư được Nhà nước cung ứng và giải quyết thỏa đáng những trường hợp giao nộp sản phẩm vượt chỉ tiêu kế hoạch.

3. Quyết định này thi hành kể từ ngày 1-1-1987. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Ban Chỉ đạo quyết toán liên Bộ Vật tư — Tài chính — Tổng cục Thống kê và các cơ quan có chức năng quản lý quyết toán vật tư hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị thực hiện và đơn đốc kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Chậm nhất là ngày 30 tháng 3 năm 1987 Ủy ban Kế hoạch Nhà nước báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kết quả công tác quyết toán vật tư.

4. Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

ĐỒ MƯỜI

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 149-HĐBT ngày 27-11-1986 về việc tổ chức bán lẻ một số vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 117-HĐBT ngày 4-10-1986 về việc thực hiện kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị (4 — 9 tháng 9 năm 1986) bàn những biện pháp cấp bách về giá lương — tiền,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Cho phép các Bộ cung ứng vật tư dành một tỷ lệ vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý để bán lẻ cho các nhu cầu cần thiết của nhân dân: vượt khoán trong nông nghiệp, trong tiểu thủ công nghiệp cho kinh tế gia đình, các đối tượng chính sách, v.v... theo giá kinh doanh thương nghiệp do Hội đồng Bộ trưởng quy định và sự hướng dẫn cụ thể của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Số lượng, chủng loại mặt hàng cụ thể do Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định và trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng.

2. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm cùng các Bộ cung ứng vật tư, Bộ Nội thương bàn với các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương việc tổ chức mạng lưới phương thức bán lẻ và quản lý chặt chẽ:

— Bảo đảm vật tư bán trực tiếp cho người tiêu dùng theo đúng giá quy định của Nhà nước.

— Không được mua đi bán lại, kiên quyết xử lý những trường hợp sai phạm (mua đi bán lại, đầu cơ, bán sai giá...).

3. Quyết định này được thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1987. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước cùng Bộ Tài chính hướng dẫn và quy định cụ thể để thực hiện và đơn đốc kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ chỉ tiêu bán lẻ để xây dựng các chỉ tiêu thu chi tài chính, tiền tệ.

4. Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
ĐỖ MUỜI

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ** của Bộ Tài chính số 31-TC/NLTL ngày 14-10-1986 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp trong các xí nghiệp nông nghiệp quốc doanh.

Thi hành Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 quy định tạm thời về quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở, sau khi trao đổi với Bộ Nông nghiệp, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích quỹ xí nghiệp trong các đơn vị thực hiện hạch toán kinh tế độc lập như nông trường, trung tâm, viện, trạm trại nông nghiệp quốc doanh (dưới đây gọi tắt là xí nghiệp nông nghiệp) như sau:

### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp nông nghiệp quy định dựa trên số lợi nhuận thực sự làm ra của đơn vị, có xem xét các yếu tố khách quan trong sản xuất nông nghiệp như thời tiết, điều kiện canh tác, độ phì của đất đai và mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh, nguyên tắc phân phối theo lao động và sự công bằng giữa các xí nghiệp, giữa trồng trọt và chăn nuôi, kết hợp hài hòa ba mặt là lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể xí nghiệp và lợi ích cá nhân người lao động.

Thông qua chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp nông nghiệp, phải khuyến khích các đơn vị khai thác đầy đủ năng lực của vườn cây, đàn gia súc, gia cầm trong năm kế hoạch, nhưng đồng thời phải chú ý đến việc thâm canh cho lợi ích lâu dài.

2. Căn cứ để thực hiện chế độ phân phối lợi nhuận là số lợi nhuận kế hoạch và lợi nhuận thực tế đạt được của xí nghiệp nông nghiệp:

— Lợi nhuận kế hoạch hàng năm của xí nghiệp được xác định trên